

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 197/2021/HSST

Ngày: 27/12/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Bính.

2. Bà: Nguyễn Thị Bội Nhu.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thái Hà, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2021/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 407/2021/QĐXXST – HS ngày 13/12/2021 đối với bị cáo:

1. Lưu Thị Mai A, Sinh năm: 1988. Tại: Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố 1, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Lưu Thanh C; Sinh năm 1958; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con bà: Trần Thị D; Sinh năm 1959; Nghề nghiệp: Nội trợ, Cùng trú tại: khu phố 1, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Chồng: Ngô Minh E, Sinh năm 1987 (đã ly hôn); Con: có ba người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết "Có mặt".

2. Nguyễn Thế F (Tên gọi khác: G), Sinh năm: 1993. Tại: Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố 5, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn Thế H (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị I; Sinh năm 1963; Nghề nghiệp: Nội trợ, Trú tại: khu phố 5, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” "Có mặt".

***/Người làm chứng:**

Nguyễn Phước J, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khu phố 4, phường K, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/6/2020, Lưu Thị Mai A và Nguyễn Thế F đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu phố 5 phường K, thành phố Phan Thiết. Trong thời gian cho tại ngoại để điều tra về hành vi nói trên thì ngày 09/3/2021 Lưu Thị Mai A tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu phố 14, phường K, thành phố Phan Thiết, cụ thể như sau:

Vào ngày 08/6/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Thế F đã gọi điện cho đối tượng tên M (không rõ nhân thân) để hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá, nhưng do chưa có tiền nên F nói với M cho nợ thì M đồng ý. Khoảng 16 giờ ngày 09/6/2020, M đi xe mô tô đến nhà của F tại khu phố 5, phường B, thành phố Phan Thiết đưa cho F 01 gói nylon, có khóa kéo một đầu, ở giữa hàn kín chia gói nylon thành 02 phần, một phần có chứa ma túy đá, phần còn lại có chứa 08 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) rồi M nhanh chóng rời đi, F cất giấu gói ma túy vừa mua được vào túi quần đang mặc. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, F gọi điện thoại cho Lưu Thị Mai A rủ A tìm địa điểm sử dụng ma túy thì A đồng ý. Khoảng 10 phút sau, A đi xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR biển số 86MĐ9-NNN.69 đến nhà đón F, sau đó cả hai đến thuê phòng số 01 tại nhà nghỉ Linh Dung thuộc phường K, thành phố Phan Thiết để sử dụng ma túy đá. Khi đến nơi thì F lấy gói ma túy vừa mua được để trên giường, rồi lấy trong người ra một cái nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy), ông hút và lấy chai nước khoáng tại phòng nghỉ chế thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, F lấy gói ma túy F để trên giường cho một ít vào nỏ thủy tinh và cùng A sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày thì F và A trả phòng đi về, khi dọn đồ và dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng thì F không thấy số ma túy F để trên giường nên hỏi A thì A nói đã cất dùm F. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/6/2020, khi F đang điều khiển xe máy điện biển số 86MĐ9-NNN.69 chở Lưu Thị Mai A đi trên đường O thuộc khu phố 5, phường K, thành phố Phan Thiết thì bị tổ liên ngành 512 – Công an tỉnh Bình Thuận phát hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong mũ bảo hiểm màu hồng A đang đội trên đầu có 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng và 08 viên nén màu xanh hình lá cây A khai nhận đó là ma túy đá và thuốc lắc. Nguồn gốc ma túy nói trên là của Nguyễn Thế F và A cất giữ dùm nhằm mục đích để sử dụng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 gói nylon không màu, hàn kín có kích thước khoảng (07 x 04)cm có nhíp kéo một đầu và hàn kín ở giữa gói nylon chia gói nylon thành 02 đoạn có đặc điểm: 01 đoạn nylon có kích thước (04 x 04) cm có khóa kéo một đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1 khi giám định); đoạn gói nylon thứ 2 có kích thước (03 x 03)cm bên trong có chứa 08 viên nén màu xanh lá cây, một mặt của mỗi viên có đường gạch ngang, mặt còn lại của mỗi viên có hình con ngựa (ký hiệu M2 khi giám định). Thu giữ bên trong nón bảo hiểm màu hồng của Lưu Thị Mai A.

- 01 mũ bảo hiểm màu hồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, mặt sau điện thoại màu đỏ, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 xe máy điện màu trắng đen hiệu OSAKA mang biển số 86MĐ9-NNN69

- 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá. Các đồ vật trên được thu giữ từ Lưu Thị Mai A.

Tại Kết luận giám định số 619/KLGD-PC09 ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 1,8485 gam; là Methamphetamine.

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 2,8001 gam; là MDMA.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: Gói nylon đã cắt lấy mẫu và 1,7399 gam mẫu vật M1 còn lại sau giám định, gói nylon đã cắt lấy mẫu và 2,1044 gam mẫu vật M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 619 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Trong quá trình cho tại ngoại để điều tra về hành vi phạm tội nói trên thì ngày 09/3/2021 Lưu Thị Mai A tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 09/3/2021 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lưu Thị Mai A tự ý lấy xe máy điện biển số 86MĐ9 - NNN.69 của mẹ ruột là bà Trần Thị Thời đi tìm mua ma túy để sử dụng. Khi A đang đi trên đường Phạm Ngọc Thạch thì gặp đối tượng tên Lý (không rõ nhân thân) A hỏi có bán ma túy không thì Lý trả lời là có, A đưa cho Lý 200.000 đồng thì Lý đưa cho A 01 gói nylon không màu hàn kín bên trong chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày A đang điều khiển xe máy điện biển số 86MĐ9 - NNN.69 đi trên đường Nguyễn Gia Tú thuộc khu phố 14, phường K, thành phố Phan Thiết để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Tổ liên ngành 512 – Công an tỉnh Bình Thuận tuần tra phát hiện Lưu Thị Mai A có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra và phát hiện A đang cầm trong lòng bàn tay phải 01 gói nylon không màu, hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng, A khai nhận đó là ma túy đá mua để sử dụng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 gói nylon không màu, hàn kín hai đầu, kích thước khoảng (3 x 2)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, A khai nhận là ma túy đá, được thu giữ trong lòng bàn tay phải của A. (ký hiệu M khi giám định)

- 01 xe máy điện màu trắng đen, biển số 86MĐ9-NNN69.

Tại Kết luận giám định số 341/KLGD-PC09 ngày 18/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,3095 gam; là Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: Gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1384 gam mẫu vật M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 341 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng trả lại 01 xe máy điện cho bà Trần Thị Thời, sau khi nhận lại tài sản bà Thời không có yêu gì về dân sự.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản chờ xử lý tiếp theo.

Tại bản cáo trạng số 198/CT – VKSPT - HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Lưu Thị Mai A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thế F về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 01 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 02 Điều 249; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Thị Mai A mức án từ 05 đến 06 năm tù. Áp dụng: điểm i khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo F mức án từ 03 đến 04 năm tù.

Biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định 01 phong bì niêm phong số 619 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, 01 phong bì niêm phong số 341 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 mũ bảo hiểm màu hồng; 01 ống thủy tinh được uốn cong và được thổi phồng một đầu (nổ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá) là vật chứng cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Các bị cáo ăn năn hối cải mong Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết quả giám định kỹ thuật Hình sự của Công an tỉnh Bình Thuận về vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập theo quy định của pháp luật có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

- Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/6/2020 tại khu phố 5, phường K, thành phố Phan Thiết, bị cáo Lưu Thị Mai A và bị cáo Nguyễn Thế F đã có hành vi tàng trữ

trái phép 1,8485 gam là Methamphetamine và 2,8001 gam là MDMA nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

- Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 09/3/2021 tại khu phố 14, phường K, thành phố Phan Thiết bị cáo Lưu Thị Mai A tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép 0,3095 gam là Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Xét thấy, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa A. Đối với bị cáo Lưu Thị Mai A đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 02 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo Nguyễn Thế F đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 01 Điều 249 của Bộ luật hình sự; như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho thấy: các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được Methamphetamine, MDMA là loại ma túy gây nghiện, nhà nước nghiêm cấm và nghiêm khắc xử lý đối với mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ...chất ma túy trái phép. Các bị cáo biết rõ ma túy là một trong những căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội thế nhưng các bị cáo xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cao cho xã hội nên cần xử lý bằng một mức án nghiêm khắc không chỉ nhằm trừng trị mà còn giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các qui tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình sự cho các bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân các bị cáo, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết.

Trong vụ án này, bị cáo F mua ma túy từ bị cáo A sử dụng ma túy chung và bị cáo A có hành vi tàng trữ số ma túy còn lại của F, do đó đây là vụ án đồng phạm

giảm đơn nên khi quyết định hình phạt sẽ căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5]Về xử lý vật chứng: mẫu vật còn lại sau giám định 01 phong bì niêm phong số 619 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. 01 phong bì niêm phong số 341 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 mũ bảo hiểm màu hồng; 01 ống thủy tinh được uốn cong và được thổi phồng một đầu (nổ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá) là vật chứng thuộc loại nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, do vậy cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 01 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 02 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng tên M và Lý (không rõ nhân thân) là người đã bán ma túy cho F và A nhưng F và A không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết không có cơ sở làm rõ để xử lý là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với 01 máy điện biển số 86 MĐ9-NNN.69 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone là của bà Trần Thị Thời (mẹ ruột của A) là chủ sở hữu. Ngày 09/6/2020 A tự ý lấy xe máy điện và điện thoại của bà Thời sử dụng bà Thời không biết. Do đó ngày 26/12/2020, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng trả lại xe máy điện và điện thoại nói trên cho bà Thời là đúng theo quy định pháp luật.

[6]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 02 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ:** Điểm b khoản 02 Điều 249; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

***Tuyên bố:** Bị cáo Lưu Thị Mai A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

***Xử phạt:** Bị cáo Lưu Thị Mai A 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 06/10/2021.

***Căn cứ:** Điểm i khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

***Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thế F phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

***Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thế F 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

***Biện pháp tư pháp:**

+Áp dụng: điểm c khoản 01 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 02 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên:

-Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định 01 phong bì niêm phong số 619 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, 01 phong bì niêm phong số 341 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 mũ bảo hiểm màu hồng; 01 ống thủy tinh được uốn cong và được thổi phồng một đầu (nổ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá) là vật chứng cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 39 ngày 08/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.)

***Về án phí:** áp dụng khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Bị cáo Lưu Thị Mai A, Nguyễn Thế F mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/12/2021).

Nơi nhận

- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa A nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà